

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2024

V/v ý kiến về hướng tuyến, vị trí nhà ga theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, kèm theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2231/SGTVT-GT ngày 23/9/2024, về việc tham gia góp ý về hướng tuyến, vị trí nhà ga theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam. Sau khi kiểm tra và căn cứ các quy định có liên quan; Chi cục Kiểm lâm có ý kiến như sau:

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam.

- Nhóm dự án: Dự án quan trọng quốc gia.

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Quốc hội.

- Địa điểm: Điểm đầu xuất phát tại ga Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; điểm cuối tại ga Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuyến đi qua 20 tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy mô đầu tư: Đường đôi, khổ 1.435mm, điện khí hóa với chiều dài tuyến chính khoảng 1.541km, hạ tầng thiết kế với tốc độ 350km/h, tải trọng trục 22,5 tấn/trục. Bố trí 23 ga khách (quy hoạch 3 ga khách tiềm năng); 05 ga hàng hóa; 05 depot tàu khách, 04 depot tàu hàng; 40 trạm bảo dưỡng hạ tầng.

- Tổng mức đầu tư khoảng 67,34 tỷ USD. Thời gian dự kiến hoàn thành toàn tuyến năm 2035.

- Công suất dự án: Năng lực đáp ứng khoảng 133,5 triệu hành khách/năm (đối với tàu suốt Bắc - Nam), khoảng 106,8 triệu hành khách/năm (đối với tàu khách khu đoạn); đối với vận chuyển hàng hóa đáp ứng khoảng 21,5 triệu tấn hàng hóa/năm (chưa bao gồm năng lực 18,5 triệu tấn/năm của tuyến đường sắt hiện hữu).

- Diện tích sử dụng đất: Tổng nhu cầu chiếm dụng đất của Dự án khoảng 10.827ha, trong đó có 894ha đất ở; 6.309ha đất nông nghiệp; 30ha đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; 2.567ha đất rừng; 1.027ha đất khác (giao thông, sông suối, đất chưa sử dụng...).

2. Quy hoạch lâm nghiệp

- Vị trí: Đoạn tuyến trên địa phận tỉnh Bình Định có tổng chiều dài 115,8km; đi qua 07 huyện/thị xã/thành phố: Hoài Nhơn (35,8km), Phù Mỹ (29,9km), Phù Cát (9,1km), Tây Sơn (10,0km), An Nhơn (12,6km), Tuy Phước (9,2km), thành phố Quy Nhơn (9,2km).

- Quy hoạch đất lâm nghiệp: Dự án có sử dụng diện tích đất lâm nghiệp theo Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

3. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội. Theo điểm 4 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, quy định:

“4. Đối với dự án đầu tư có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí

a) Văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án đồng thời là chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trong nội dung văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án có ghi dự kiến quy mô diện tích rừng cần chuyển sang mục đích khác để thực hiện dự án.

b) Thành phần hồ sơ đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 41 Nghị định này là thành phần trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án.

c) Trong quá trình thẩm định để chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư, Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thực hiện dự án; đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến thực hiện dự án về đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng của dự án.

Nội dung lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về: hiện trạng rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất); tiêu chí dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác (đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên); sự phù hợp của dự án với quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và khoản 4 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024; khẳng định đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.”

Do đó, để xác định diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đề nghị chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn lâm nghiệp có năng lực, tiến hành Điều tra hiện trạng rừng và xây dựng bản đồ hiện trạng rừng theo quy định. Báo cáo thuyết minh thể hiện rõ thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng dưới 500 ha, tỷ lệ 1/10.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng từ 500 ha trở lên và dự án dạng tuyến. Hồ sơ Điều tra hiện trạng rừng gửi về Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định để được kiểm tra, có ý kiến theo quy định.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu